

Số: 12 /2022/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

THÔNG TƯ

Hướng dẫn nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, trong đó:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 70 Luật Du lịch, điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và khoản 2 Điều 8 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch được phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch);

b) Các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch thực hiện theo quy định tại Điều 71 Luật Du lịch và khoản 1 Điều 11 Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

2. Thông tư này áp dụng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (sau đây gọi là Quỹ), cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch; không được sử dụng để chi hoạt động quản lý bộ máy của Quỹ và chi cho các mục đích khác.

2. Các khoản chi xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định tại Thông tư này và các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước. Quỹ và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được Quỹ hỗ trợ kinh phí, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao. Trường hợp các nhiệm vụ hỗ trợ đủ điều kiện đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định hiện hành về chi tiêu ngân sách nhà nước.

4. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ chỉ được sử dụng để hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ do các tổ chức, doanh nghiệp về du lịch chủ trì, đề xuất (hỗ trợ tối đa 01 hoạt động và 01 lần trong năm);

Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể đối với từng tổ chức, doanh nghiệp căn cứ theo dự toán kinh phí xây dựng nhiệm vụ do Chủ tịch Quỹ quyết định sau khi có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bảo đảm phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch và dự toán ngân sách được giao hàng năm. Việc bố trí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ căn cứ theo cơ cấu tỷ lệ với các nguồn kinh phí huy động của doanh nghiệp, tổ chức theo nhiệm vụ được phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp các nguồn đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp không bảo đảm cơ cấu và tổng mức quy định tại Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền hoặc theo hợp đồng đã ký, Chủ tịch Quỹ có trách nhiệm dừng hoặc giảm tỷ lệ giải ngân kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tương ứng với phần giảm tỷ lệ đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp; hoặc có biện pháp thu hồi phần kinh phí đã hỗ trợ trong trường hợp tỷ lệ giải ngân kinh phí hỗ trợ cao hơn tỷ lệ đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp theo Quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng đã ký ban đầu.

5. Cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí đúng mục đích; mở sổ kế toán để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí; lưu giữ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán; quyết toán với Quỹ về việc sử dụng số kinh phí được hỗ trợ.

Điều 3. Nội dung chi xúc tiến, quảng bá du lịch

1. Tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam:

a) Chi tổ chức các chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam ở nước ngoài:

- Chi tổ chức chương trình triển lãm, hội nghị, hội thảo, họp báo, tọa đàm, lễ hội văn hóa du lịch; các sự kiện về du lịch, văn hóa, thể thao và sự kiện khác giới thiệu về ẩm thực, văn hóa, con người Việt Nam: Thuê địa điểm, thiết bị, vận chuyển, trang trí, tiệc trà, khách mời, ấn phẩm, vật phẩm, quà tặng, tài liệu, lễ khai mạc, lễ bế mạc, chương trình nghệ thuật hoặc trưng bày, thuê nhân sự phục vụ sự kiện và chi phí khác có liên quan. Trường hợp cần tổ chức tiệc giao thương (tiệc chào mừng, tiệc chiêu đãi), chi phí giao thương do Chủ tịch Quỹ quyết định;

- Chi công tác phí. Tùy theo quy mô của chương trình giới thiệu du lịch ở nước ngoài, Chủ tịch Quỹ quyết định về số lượng, thành phần đoàn công tác (bao gồm số lượng cán bộ của Quỹ và đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan), bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

b) Chi tham dự hội chợ du lịch quốc tế ở nước ngoài:

- Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; thuê nhân sự phục vụ sự kiện và chi phí phục vụ cho các hoạt động tại gian hàng tại hội chợ;

- Chi tuyên truyền, quảng bá cho hoạt động tham dự hội chợ du lịch quốc tế ở nước ngoài; tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo, sự kiện về du lịch khác;

- Chi công tác phí. Tùy theo quy mô của hội chợ du lịch quốc tế ở từng nước, vùng lãnh thổ, Chủ tịch Quỹ quyết định về số lượng, thành phần đoàn công tác (bao gồm số lượng cán bộ của Quỹ và đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan), bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

c) Chi phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch liên quốc gia, khu vực và quốc tế:

- Trường hợp phối hợp tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch ở nước ngoài, nội dung chi thực hiện theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này;

- Trường hợp phối hợp tổ chức tại Việt Nam, nội dung chi gồm: Công tác phí trong nước; thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí tổ chức gian hàng chung của du lịch Việt Nam; chi phí tổ chức khai mạc, bế mạc; chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo; tuyên truyền, quảng bá cho hoạt động tổ chức hội chợ, sự kiện; chi phí vận chuyển, khách mời, lễ tân, khánh tiết, tiệc chiêu đãi, chương trình tham quan, khảo sát (nếu có);

d) Chi quảng bá du lịch Việt Nam trên các phương tiện quảng cáo, truyền thông, tại các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại giao quan trọng của Việt Nam; tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo và các sự kiện xúc tiến du lịch;

đ) Chi tổ chức khảo sát sản phẩm du lịch, điểm đến Việt Nam cho các hãng lữ hành, vận chuyển du lịch, báo chí, diễn giả, chính trị gia, nhà hoạt động xã hội, nghệ sỹ, nghệ nhân, doanh nhân, nhà đầu tư, người nổi tiếng, người có ảnh hưởng tìm hiểu thông tin, tuyên truyền, giới thiệu về thương hiệu du lịch Việt Nam:

- Hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại đối với khách mời;

- Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo; tiệc chiêu đãi đón đoàn; chi trả tiền vé, phí có liên quan vào các điểm tham quan, khảo sát (nếu có);

- Chi công tác phí cho cán bộ của Quỹ;

Căn cứ quy mô, tính chất của từng chương trình khảo sát theo kế hoạch, Chủ tịch Quỹ quyết định về số lượng, thành phần đoàn công tác, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

e) Chi tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch liên vùng, liên địa phương ở trong nước:

- Tổ chức các sự kiện, chương trình, chiến dịch du lịch lớn trong nước: Năm du lịch quốc gia; các sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa, thể thao;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về xúc tiến, quảng bá du lịch nhằm tăng cường sự liên kết giữa các vùng, miền, địa phương trong nước;

- Tổ chức các chương trình khảo sát, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp du lịch, khách du lịch phục vụ phát triển thị trường và sản phẩm du lịch;

- Tuyên truyền, quảng bá du lịch trên báo, tạp chí có uy tín trong nước;

- Xây dựng, thuê, duy trì và bảo dưỡng các biển quảng cáo tầm lớn (bao gồm biển quảng cáo điện tử) để quảng bá hình ảnh du lịch quốc gia tại các khu du lịch, điểm du lịch, cửa khẩu quốc tế, tại một số sân ga có lưu lượng khách du lịch lớn, các nút giao thông chính trong các thành phố lớn.

2. Phát triển marketing điện tử phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch:

a) Chi hỗ trợ xây dựng và duy trì cổng thông tin quảng bá và giao dịch điện tử trong lĩnh vực du lịch;

b) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển các ứng dụng cho thiết bị di động thông minh;

c) Chi quảng bá du lịch trên các trang mạng xã hội và các ứng dụng tìm kiếm.

3. Tổ chức sản xuất ấn phẩm, vật phẩm phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch:

a) Chi sản xuất các ấn phẩm (bao gồm cả ấn phẩm điện tử), vật phẩm xúc tiến, quảng bá du lịch với nhiều hình thức, chất liệu và ngôn ngữ phù hợp;

b) Chi sản xuất phim tư liệu, chương trình quảng cáo, video clip, phim ngắn để quảng bá, xúc tiến về du lịch Việt Nam;

c) Chi phát sóng và đăng tải chương trình phát thanh, truyền hình, sản phẩm điện tử quảng bá du lịch trên mạng internet;

d) Chi vận chuyển các ấn phẩm, vật phẩm phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch ở trong nước và ngoài nước.

4. Xây dựng, phát triển, truyền thông thương hiệu du lịch Việt Nam:

a) Thuê thiết kế, tổ chức các cuộc thi để lựa chọn logo và slogan du lịch Việt Nam; bộ nhận diện thương hiệu du lịch Việt Nam;

b) Chi quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, nền tảng trực tuyến, phương tiện công cộng, điểm du lịch, khu du lịch; quảng bá du lịch Việt Nam trên một số phương tiện truyền thông quốc tế bao gồm các kênh truyền hình, tạp chí du lịch và giải trí, quảng cáo tầm

lớn (bao gồm cả biển quảng cáo điện tử), quảng cáo trực tuyến; quảng bá tại các sứ quán, cơ quan đại diện Việt Nam, nhà hàng Việt Nam ở nước ngoài;

c) Chi tổ chức các chương trình truyền hình thực tế, chương trình phát trực tiếp trên nền tảng số (livestream) và các phương tiện truyền thông khác;

d) Chi tổ chức hội thi tay nghề, thi chuyên gia, ảnh, viết bài, âm thực, video clip, phim ngắn, âm nhạc, hội họa, nghề truyền thống về du lịch;

đ) Chi tổ chức các cuộc thi bình chọn danh hiệu trong ngành du lịch nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, khẳng định thương hiệu du lịch Việt Nam.

Điều 4. Nội dung chi hỗ trợ phát triển du lịch

1. Hỗ trợ cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về du lịch trong việc nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm du lịch:

a) Hỗ trợ nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm du lịch ở trong nước và ngoài nước; xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình về phát triển sản phẩm du lịch, mô hình phát triển sản phẩm du lịch mới ở trong nước;

b) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý và phát triển du lịch;

c) Hỗ trợ xây dựng, in ấn tài liệu phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn cho khách du lịch trước khi cung cấp sản phẩm du lịch.

2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch:

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức về du lịch một phần kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nghề du lịch:

- Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo;

- Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa không quá 06 tháng;

Trường hợp người lao động tham gia khóa đào tạo nghề có những ngày lễ không đủ tháng theo quy định của cơ sở đào tạo nghề nghiệp thì số ngày lễ được tính theo nguyên tắc: Từ 14 ngày trở xuống tính là ½ tháng và từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng.

b) Hỗ trợ cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức về du lịch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cần thiết về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và đạo đức nghề nghiệp cho người lao động nghề du lịch.

3. Hỗ trợ cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức về du lịch trong việc triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông du lịch trong cộng đồng:

a) Hỗ trợ triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, góp phần bảo đảm môi trường du lịch an toàn, lành mạnh, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam;

b) Hỗ trợ triển khai các chương trình truyền thông nhằm nâng cao ứng xử văn minh, tôn trọng phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa, bảo vệ và giữ gìn tài nguyên du lịch, môi trường du lịch tại các điểm du lịch, khu du lịch.

Điều 5. Một số định mức chi

1. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo về xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước, thanh toán chế độ công tác phí cho người đi công tác ở trong nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).

2. Chi thanh toán công tác phí cho đối tượng được cử tham gia các chương trình xúc tiến du lịch ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước có tính chất quốc tế, đón tiếp các đoàn khách nước ngoài, các đoàn lữ hành quốc tế đến Việt Nam khảo sát điểm đến, sản phẩm du lịch; chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Đối với các đoàn báo chí, lữ hành vào Việt Nam khảo sát, quảng bá du lịch Việt Nam do Quỹ mời được áp dụng mức chi theo quy định đối với khách hạng C.

4. Chi xây dựng chương trình, tài liệu về xúc tiến, quảng bá du lịch: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

5. Chi xây dựng và duy trì cổng thông tin quảng bá và giao dịch điện tử về lĩnh vực du lịch (xây dựng phần mềm, ứng dụng; xây dựng các ấn phẩm điện tử, cơ sở dữ liệu phục vụ quảng bá, xúc tiến du lịch qua mạng internet): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông; các quy định của pháp luật, quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông liên quan về ứng dụng công nghệ thông tin.

6. Chi tổ chức các cuộc thi trong nước tìm hiểu, sáng kiến về xúc tiến, quảng bá du lịch nhằm khẳng định thương hiệu du lịch Việt Nam do Quỹ tổ chức:

- a) Biên soạn đề thi và đáp án (nếu có): Mức tối đa 1.000.000 đồng/đề thi;
- b) Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: Mức tối đa 500.000 đồng/người/buổi;
- c) Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, thư ký cuộc thi: Mức tối đa 350.000 đồng/người/buổi;
- d) Chi giải thưởng: Giải tập thể tối đa 20.000.000 đồng/giải thưởng; giải cá nhân tối đa 15.000.000 đồng/giải thưởng;

đ) Chi tổng hợp, báo cáo kết quả cuộc thi: Tối đa 1.000.000 đồng/báo cáo;

e) Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi, thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi (áp dụng

theo mức chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ đối với đại biểu không hưởng lương quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC);

g) Thuê hội trường, thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu và các khoản chi khác: Mức chi theo thực tế căn cứ hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

7. Đối với các khoản chi có tính chất đặc thù như thiết kế, sản xuất ấn phẩm, vật phẩm du lịch; sản xuất phim quảng cáo, quảng bá, tuyên truyền về du lịch Việt Nam dưới dạng băng đĩa hình, thẻ nhớ di động phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch; mua sắm trang thiết bị, sản phẩm công nghệ thông tin: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và quy định của pháp luật về đấu thầu và không vượt quá tổng dự toán kinh phí cho nhiệm vụ này đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Đối với các hoạt động quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 3, trường hợp khách mời tham dự là khách quốc tế có yêu cầu khoản thù lao tham dự, mức chi thù lao theo thỏa thuận thực tế với từng đối tượng, phù hợp với thông lệ quốc tế tại từng nước, vùng lãnh thổ. Đối với khách mời tham dự là người Việt Nam, bao gồm nghệ sĩ, nghệ nhân, người nổi tiếng, người có ảnh hưởng, mức chi thù lao thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Căn cứ quy mô, tính chất của từng chương trình, Chủ tịch Quỹ quyết định về việc chi trả các khoản thù lao đối với khách mời. Việc thanh toán các khoản chi thù lao căn cứ theo hợp đồng thỏa thuận, trong phạm vi dự toán của Quỹ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 6. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

1. Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách cấp cho Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

2. Bộ Tài chính bố trí kinh phí theo dự toán cho Quỹ hằng năm bằng 10% tổng số thu nộp ngân sách từ nguồn thu phí cấp thị thực và các giấy tờ có liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài và bằng 5% tổng số thu nộp ngân sách từ nguồn thu phí thăm quan khu du lịch, điểm du lịch của năm trước liền kề năm hiện hành (theo số liệu do Kho bạc Nhà nước cung cấp).

Kinh phí ngân sách cấp cho Quỹ hằng năm được bố trí trong dự toán của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chi thực hiện khi Quỹ đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước;

Căn cứ dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Quỹ thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước. Quy trình kiểm soát chi, hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Kết thúc năm ngân sách, Quỹ có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán chi ngân sách thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xét duyệt, tổng hợp vào báo cáo quyết toán năm của Bộ theo quy định về quyết toán ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành


1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 9 tháng 4 năm 2022.
2. Thông tư liên tịch số 101/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013-2020 và Thông tư liên tịch số 163/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013-2020 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch có hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác; đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND, Sở Tài chính, Sở VH TT & DL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Quỹ hỗ trợ phát triển Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo Chính phủ; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (300 bản)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng